

QUY CHẾ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 116b/QĐ-ĐHBK-ĐTLT ngày 19/5/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này cụ thể hóa Quy chế đào tạo vừa làm vừa học (VLVH) trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: chương trình đào tạo, tổ chức và quản lý đào tạo; đánh giá kết quả học tập, xét và công nhận tốt nghiệp tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

2. Văn bản này có hiệu lực đối với các khóa tuyển sinh VLVH trình độ đại học từ sau 01/05/2017.

Điều 2. Chương trình giáo dục đại học

1. Chương trình giáo dục đại học (sau đây gọi là chương trình đào tạo) thể hiện mục tiêu giáo dục đại học; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung đào tạo, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi môn học, ngành học, trình độ đào tạo; bảo đảm yêu cầu liên thông với các chương trình giáo dục khác.

2. Chương trình đào tạo VLVH trình độ đại học được xây dựng trên cơ sở chương trình đào tạo chính quy của Nhà trường. Nội dung chương trình đào tạo VLVH đảm bảo các yêu cầu về nội dung của chương trình hệ chính quy cùng trình độ đại học.

Điều 3. Giải thích từ ngữ, cụm từ viết tắt

Trong phạm vi văn bản này, các từ ngữ và cụm từ viết tắt được sử dụng như sau:

1. ĐHBK Hà Nội: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Tùy theo ngữ cảnh cụ thể, có thể được hiểu là Ban Giám hiệu Nhà trường.

2. Viện: Các Viện được giao quản lý các hệ đào tạo theo chức năng nhiệm vụ. Tùy theo ngữ cảnh cụ thể, có thể được hiểu là Lãnh đạo Viện.

3. Khoa, Viện đào tạo: Các Khoa hoặc Viện phụ trách giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo, Tùy theo ngữ cảnh cụ thể, có thể được hiểu là Lãnh đạo Khoa, Viện.

4. Bộ môn: Bộ môn phụ trách giảng dạy học phần liên quan trực thuộc Khoa, Viện đào tạo. Tùy theo ngữ cảnh cụ thể, có thể được hiểu là Lãnh đạo Bộ môn.

5. HĐKHĐT: Hội đồng khoa học và đào tạo.

6. ĐTLT: Đào tạo liên tục

7. ĐTDH: Đào tạo đại học

8. CTĐT: Chương trình đào tạo
9. VLVH: Vừa làm vừa học
10. GPA: Grade Point Average – điểm trung bình học kỳ
11. CPA: Cumulative Point Average – điểm trung bình tích lũy
12. TC: Tín chỉ
13. ĐATN: Đồ án tốt nghiệp
14. TTTN: Thực tập tốt nghiệp
15. TKĐATN: Thiết kế đồ án tốt nghiệp

Điều 4. Tín chỉ và học phần

1. TC là đơn vị đo khối lượng học tập của sinh viên. Một TC được quy định tương đương 45 tiết học của sinh viên bao gồm cả tiết lên lớp và tiết tự học. Một TC học phần thông thường bố trí tương đương 15 tiết giảng lý thuyết hoặc 30 tiết bài tập, thảo luận, thực hành, thí nghiệm.

2. Học phần là đơn vị cấu thành chương trình đào tạo, được tổ chức giảng dạy, học tập trọn vẹn trong một học kỳ. Một học phần có thể được sử dụng trong nhiều CTĐT với cùng khối lượng và nội dung.

3. Trường hợp phải quy đổi giữa tín chỉ và đơn vị học trình trong đào tạo niên chế, 1.5 đơn vị học trình được quy đổi tương đương 1TC.

Chương II

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Điều 5. Chương trình đào tạo

1. CTĐT có nội dung như chương trình đào tạo của ngành tương ứng hệ chính quy, trong đó CTĐT được tổ chức và quản lý theo tín chỉ.

2. CTĐT được tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định hiện hành của Trường ĐHBK Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. CTĐT có thể bao gồm các nhóm học phần bắt buộc và tự chọn như sau:

- a. Nhóm học phần bắt buộc: sinh viên phải hoàn thành tất cả học phần trong danh mục quy định.
- b. Nhóm học phần tự chọn bắt buộc: Sinh viên chọn học một số học phần trong danh mục để tích lũy đủ số tín chỉ quy định.
- c. Nhóm học phần tự chọn định hướng: Sinh viên chọn một định hướng chuyên sâu phải hoàn thành tất cả học phần trong danh mục cho định hướng chuyên sâu đó.
- d. Nhóm học phần tự chọn tự do: Sinh viên tự do chọn học các học phần tự do trong các CTĐT của toàn trường để tích lũy đủ số tín chỉ quy định, nhưng không tính học phần có nội dung tương đương với các học phần đã tích lũy.

4. Căn cứ vào đặc thù chuyên môn của lớp học hệ VLVH, Viện ĐTLT có thể đề xuất với Khoa, Viện chuyên môn chủ động đưa vào học kỳ các học phần tự chọn nằm trong CTĐT.

5. Sinh viên được chỉ định một học phần thay thế để lấy kết quả thay cho một học phần yêu cầu trong CTĐT nhưng không còn được giảng dạy tại thời điểm xét.

Điều 6. Tổ chức và quản lý đào tạo

1. Đào tạo VLVH trình độ đại học được tổ chức theo từng học kỳ. Một năm học có hai học kỳ chính. Tùy theo điều kiện cụ thể, Nhà trường có thể tổ chức thêm học kỳ phụ.

2. Đầu khóa học, Viện ĐTLT thông báo cho người học về CTĐT toàn khóa, đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT, kế hoạch học tập, kế hoạch kiểm tra, thi và các quy định khác liên quan đến khóa học.

3. Trước khi bắt đầu học kỳ, Viện ĐTLT gửi lịch giảng dạy dự kiến căn cứ vào CTĐT về các Viện chuyên môn có liên quan để phân công giảng viên tham gia giảng dạy.

4. Trước khi bắt đầu học kỳ, Viện ĐTLT thông báo cho người học và cơ sở liên kết đào tạo (nếu có) lịch học, lịch thi và đánh giá học phần theo kế hoạch học tập.

Điều 7. Đánh giá kết quả học phần

1. Điểm tổng hợp đánh giá học phần (còn gọi là điểm học phần) trong đào tạo VLVH được thực hiện như sau:

- a. Mỗi học phần từ 2 TC trở lên cần được đánh giá từ hai điểm thành phần chính thức là điểm quá trình và điểm cuối kỳ theo quy định trong đề cương chi tiết học phần. Điểm quá trình và kết thúc học phần là điểm số được chấm theo thang 10 và có thể lẻ tới 0,5. Điểm dưới 3 đối với các học phần bình thường và dưới 5 đối với các học phần tốt nghiệp (thực tập tốt nghiệp, đồ án, hoặc khóa luận tốt nghiệp) bị coi là điểm liệt.
- b. Điểm học phần được tính từ tổng điểm thành phần với trọng số tương ứng, làm tròn tới một chữ số thập phân. Điểm học phần từ 4 trở lên được coi là đạt. Trong trường hợp cần thiết, điểm học phần sẽ được quy đổi thành điểm số theo thang 4 như bảng sau, trừ trường hợp có một điểm thành phần là điểm liệt thì điểm học phần tự động quy về điểm 0:

Tổng điểm thành phần	0,0÷3,9	4,0÷4,9	5,0÷5,4	5,5÷6,4	6,5÷6,9	7,0÷7,9	8,0÷8,4	8,5÷9,4	9,5÷10
Điểm học phần	F	D	D+	C	C+	B	B+	A	A+
Điểm số quy đổi	0	1	1,5	2,0	2,5	3,0	3,5	4,0	4,0

2. Đánh giá điểm quá trình: Trọng số đánh giá và hình thức đánh giá điểm quá trình được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần của CTĐT đã được phê duyệt. Đối với hệ VLVH, điểm quá trình được đánh giá dựa trên sự tham dự lớp của sinh viên và các yêu cầu khác của giảng viên.

3. Đánh giá điểm cuối kỳ: Trọng số đánh giá và hình thức đánh giá điểm cuối kỳ được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần của CTĐT đã được phê duyệt.

4. Trường tổ chức thi kết thúc học phần 02 lần: Lần thứ nhất cho tất cả các sinh viên và lần thứ hai dành cho các sinh viên thi chưa đạt ở lần thứ nhất. Trường hợp điểm giữa kỳ là điểm liệt, sinh viên sẽ không được thi kết thúc học phần mà phải đăng ký học lại học phần tương ứng.

5. Bản gốc bảng điểm học phần được lưu giữ tại Viện ĐTLT.

Điều 8. Dự thi kết thúc học phần

1. Người học phải dự thi kết thúc học phần theo lịch thi của học phần đó.

2. Người học bỏ thi kết thúc học phần không có lý do chính đáng bị nhận điểm thi lần thứ nhất là 0.

3. Người học ốm đau, đi công tác đột xuất hoặc vì những lý do đặc biệt khác phải có đơn đề nghị hoãn thi chậm nhất 15 ngày sau khi thi học phần tương ứng. Viện ĐTLT xem xét và bố trí cho những người học này dự thi vào lần thi tiếp theo. Điểm đánh giá học phần được coi là điểm thi lần thứ nhất.

Điều 9. Thi lại, thi trả nợ

1. Sinh viên VLVH hệ đại học dài hạn, liên thông, bằng hai được phép dự thi lại theo quy định tại Điều 7 khoản 4.
2. Sinh viên vắng mặt trên lớp quá mức quy định cho một học phần phải đăng ký học lại học phần đó.
3. Sinh viên không làm đầy đủ các bài thí nghiệm, thực hành, bài tập, tiểu luận, bài tập lớn, thiết kế đồ án, sẽ phải đăng ký học lại.
4. Sinh viên thi lại vẫn không đạt, nếu được xét học tiếp lên năm học sau phải đăng ký học lại để thi trả nợ học phần tương ứng.
5. Viện Đào tạo liên tục ban hành quy định về việc tổ chức các lớp học lại phù hợp với đặc thù hệ VLVH và đáp ứng nhu cầu của sinh viên.

Điều 10. Học lại và học cải thiện điểm

1. Trường hợp sinh viên không đạt một học phần thì phải đăng ký học lại ở những học kỳ sau hoặc học kỳ hè.
 - a. Đối với học phần bắt buộc hoặc tự chọn bắt buộc nằm trong chương trình, sinh viên phải học lại học phần đó hoặc thay thế bằng một học phần tương đương do Khoa, Viện chuyên ngành quyết định, nếu học phần này không còn được giảng dạy.
 - b. Trong trường hợp cần thiết, Viện ĐTLT có thể đề nghị các học phần tự do thay thế theo quy định trong Điều 5, Mục 3a để sinh viên có thể tích lũy đủ số tín chỉ trong CTĐT.
2. Sinh viên được phép đăng ký học lại học phần đã đạt để cải thiện điểm, hoặc đăng ký trả nợ các học phần chưa đạt trong trường hợp bị tạm dừng theo Điều 15. Nếu số lượng sinh viên đăng ký không đủ để mở lớp, sinh viên có thể làm cam kết đóng góp phí học lại theo quy định của Nhà trường.

Điều 11. Miễn học và công nhận tín chỉ tích lũy

1. Kết quả học tập tích lũy ngoài trường được Viện ĐTLT xem xét để miễn học và công nhận tín chỉ trong các trường hợp sau đây:
 - a. Kết quả học tập đại học văn bằng thứ nhất của sinh viên hệ văn bằng hai.
 - b. Kết quả học tập của sinh viên học tại các cơ sở đào tạo khác hoặc hệ đào tạo chín quy, nay chuyển về học các CTĐT do Viện ĐTLT quản lý.
2. Kết quả học tập có giá trị công nhận trong thời hạn 07 năm đối với các học phần đại cương và 05 năm đối với các học phần khác.

Điều 12. Tiếp nhận các sinh viên chính quy chuyển xuống học hệ VLVH

1. Sinh viên chính quy bị cảnh cáo mức 3 nếu có nguyện vọng chuyển xuống Viện ĐTLT sẽ được xem xét tiếp tục học tập để lấy bằng VLVH trình độ đại học, cụ thể:
 - a. Nếu sinh viên đã hoàn thành CTĐT chính quy, sẽ được xem xét cấp bằng tốt nghiệp ngành phù hợp hệ VLVH ít nhất sau 6 tháng kể từ ngày có quyết định tiếp nhận.
 - b. Nếu sinh viên vẫn còn nợ tối đa 8 TC, sẽ được xem xét xử lý theo Điều 17.
 - c. Nếu sinh viên còn nợ hơn 8 tín chỉ, phải học trả nợ trước khi nhận TTTN, ĐATN theo quy định.
 - d. Trường hợp sinh viên được nhận vào tiếp tục chương trình đào tạo VLVH, Viện ĐTLT xem xét ngành phù hợp nhất với ngành mà sinh viên đang học CTĐT hệ chính để xếp lớp cho sinh viên, đồng thời xem xét bảo lưu kết quả cho các học phần sinh viên đã tích lũy được trong bảng điểm hệ chính quy.
2. Sinh viên chính quy nếu có nguyện vọng xin xuống học hệ VLVH được xem xét phê duyệt theo trình tự sau:
 - a. Viện ĐTLT nhận đơn, xét hồ sơ, làm thủ tục nhập học, ra quyết định và sắp xếp lớp học cùng hoặc gần chuyên ngành phù hợp.
 - b. Viện ĐTLT xem xét các học phần có thể bảo lưu kết quả.
 - c. Sinh viên có trách nhiệm tích lũy đủ các tín chỉ các học phần trong CTĐT hệ VLVH được tiếp nhận vào học.

Điều 13. Phúc tra và khiếu nại điểm

1. Sinh viên có thể làm đơn đề nghị phúc tra về điểm đánh giá học phần đến Viện ĐTLT trong thời hạn 07 ngày kể từ khi công bố điểm. Riêng đối với các hình thức thi vấn đáp hoặc bảo vệ không xem xét đơn đề nghị phúc tra.
2. Viện ĐTLT phối hợp với các Khoa, Viện chuyên ngành để xem xét xử lý các đơn phúc tra điểm đánh giá học phần của sinh viên theo quy định.

Điều 14. Đánh giá kết quả quá trình học tập

1. Kết quả học tập trong một học kỳ của sinh viên được đánh giá trên cơ sở điểm của các học phần thuộc CTĐT, thể hiện bằng các chỉ số sau đây:
 - a. Số tín chỉ đạt là tổng số tín chỉ của các học phần có điểm đạt trong học kỳ.
 - b. Số tín chỉ không đạt là tổng số tín chỉ của các học phần có điểm không đạt trong học kỳ.

- c. Điểm GPA là trung bình cộng điểm số theo thang 10 của các học phần mà sinh viên đã học trong học kỳ với trọng số là tổng số tín chỉ của các học phần. Điểm GPA được làm tròn tới 2 chữ số thập phân:

$$GPA = \frac{\sum_{i=1}^N (A_i \times N_i)}{\sum_{i=1}^N N_i}$$

Trong đó:

- GPA là điểm trung bình học kỳ
 - A_i là điểm của học phần thứ i
 - N_i là số tín chỉ của học phần thứ i
 - N là tổng số học phần của học kỳ
2. Kết quả tiến bộ học tập của sinh viên từ đầu khóa được đánh giá trên cơ sở điểm của các học phần thuộc chương trình đào tạo, thể hiện bằng các chỉ số sau đây:
- a. Số tín chỉ tích lũy là tổng số tín chỉ của các học phần đã đạt từ đầu khóa kể cả các học phần được miễn, được chuyển điểm.
 - b. Số tín chỉ nợ tồn đọng là tổng số tín chỉ của các học phần đã đăng ký học nhưng chưa đạt tính từ đầu khóa học.
 - c. Điểm CPA là trung bình cộng điểm số theo thang 10 của các học phần đã tích lũy được từ đầu khóa, được làm tròn tới 2 chữ số thập phân và được tính tương tự công thức trong Điều 14, Mục 1c.
3. Sinh viên được xếp loại học lực theo học kỳ căn cứ điểm trung bình học kỳ và xếp loại học lực từ đầu khóa căn cứ điểm trung bình tích lũy như sau:

GPA/CPA Hệ 10		2,0 – cận 3,9	3,9 – cận 5,0	5,0 – cận 7,0	7,0 – cận 8,0	8,0 – cận 9,0	9,0 – 10
GPA/CPA Hệ 4	<1,0	1,0 – 1,49	1,5 – 1,99	2,0 – 2,49	2,5 – 3,19	3,2 – 3,5	3,6 – 4,0
Xếp loại	Kém	Yếu	TB yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc

4. Trong trường hợp cần thiết, điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy đạt từ loại trung bình trở lên có thể quy đổi tương đương sang thang điểm 4 theo quy tắc như sau:

Dải thang điểm 4	Dải thang điểm 10 và tương đương	Công thức quy đổi Điểm thang 10 = Điểm thang 4 x a + b
2,0 đến cận 2,5	5,5 đến cận 7,0	a = 3,00; b = -0,5
2,5 đến cận 3,2	7,0 đến cận 8,0	a = 1,42; b = 3,45
3,2 đến cận 3,6	8,0 đến cận 9,0	a = 2,50; b = 0,00

3,6 đến tròn 4,0	9,0 đến tròn 10	a = 2,50; b = 0,00
------------------	-----------------	--------------------

Điều 15. Xử lý sinh viên vi phạm quy chế

Các hình thức xử lý kết quả học tập được thực hiện trước khi vào năm học mới, bao gồm tạm dừng học tập và buộc thôi học.

1. Viện trưởng Viện Đào tạo liên tục ra quyết định tạm dừng học tập tối đa 6 tháng đối với những sinh viên nằm trong các trường hợp sau:
 - a. Chậm nợ học phí 01 kỳ học theo quy định chốt học phí tại thời điểm xét xử lý học tập.
 - b. Nợ từ 17 tín chỉ trở lên tính từ đầu khóa học, hoặc tự ý bỏ học không có lý do chính đáng.
 - c. Sinh viên được xem xét tiếp tục học tập nếu có đơn, sau khi đã hoàn thành học phí còn nợ, hoặc cải thiện số tín chỉ còn nợ trong thời gian được phép tạm dừng.
2. Hiệu trưởng ra quyết định tạm dừng 01 năm trong các trường hợp sau:
 - a. Nếu sinh viên không cải thiện được các vấn đề trong Mục 1a, 1b, 1c của điều này khi có quyết định tạm dừng của Viện Đào tạo liên tục.
 - b. Sau khi hết thời gian tạm dừng, sinh viên có thể làm đơn xin xét được tiếp tục học tập, nếu cải thiện các vấn đề trong Mục 1a, 1b, 1c của điều này.
 - c. Trường hợp sinh viên có nguyện vọng tiếp tục tạm dừng cần phải làm đơn gửi Viện ĐTLT trình Hiệu trưởng ra quyết định, nếu thời gian để hoàn thành CTĐT vẫn còn đảm bảo theo Điều 16.
3. Hiệu trưởng buộc thôi học đối với những sinh viên nằm trong các trường hợp như sau:
 - a. Sinh viên bị vi phạm các quy định của pháp luật.
 - b. Sinh viên hết thời gian tạm dừng theo quyết định của Hiệu trưởng.
 - c. Sinh viên học vượt quá thời gian cho phép theo quy định tại Điều 16.

Điều 16. Thời gian hoàn thành chương trình đào tạo

Thời gian tối đa để hoàn thành CTĐT là hai lần so với thời gian thiết kế của CTĐT đối với từng hệ đào tạo, tính từ thời điểm có quyết định tiếp nhận vào học.

Điều 17. Thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp

1. Các học phần tốt nghiệp bao gồm học phần TTTN và học phần ĐATN được thực hiện trong thời gian tương đương học kỳ cuối cùng trong CTĐT. Mỗi sinh viên được phân công về Khoa, Viện chuyên môn và được một giảng viên hướng dẫn về mặt khoa học. Sinh viên chỉ được xét nhận TTTN và ĐATN nếu:

- a. Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định.
 - b. Nợ tối đa 8 TC các học phần trong CTĐT, không tính học phần TTTN và ĐATN, đồng thời phải làm cam kết hoàn thành các học phần còn nợ trước khi ra quyết định hội đồng đánh giá ĐATN. Nếu không đạt các học phần còn nợ, sinh viên sẽ được coi như bảo vệ không đạt và phải làm thủ tục đăng ký lại học phần TTTN và ĐATN theo trong Điều 18 và nộp phí bảo vệ lại theo quy định. Trường hợp còn nợ nhiều hơn 8 TC, sinh viên có thể làm đơn trình Viện trưởng Viện ĐTLT xem xét.
 - c. Sinh viên chỉ được nhận ĐATN nếu đạt học phần TTTN. Ngược lại, sinh viên sẽ phải làm thủ tục đăng ký lại học phần TTTN và ĐATN theo Điều 18 và nộp phí bảo vệ lại theo quy định.
 - d. Học phần TTTN và ĐATN được coi là không đạt nếu điểm đánh giá dưới 5,0 trong biên bản hội đồng chấm TTTN hoặc ĐATN. Trong trường hợp đó, sinh viên phải làm thủ tục đăng ký lại học phần TTTN và ĐATN theo Điều 18. Học phần TTTN đã đạt có thể được xem xét bảo lưu khi đăng ký bảo vệ lại ĐATN, nhưng sinh viên có trách nhiệm nộp phí bảo vệ lại theo quy định.
2. Kết quả TTTN được đánh giá tương tự như một học phần, bao gồm điểm quá trình (có thể do giảng viên hướng dẫn hoặc cơ sở thực tập đánh giá, nếu có) và điểm cuối kỳ là điểm bảo vệ trước hội đồng.
 3. Kết quả đánh giá quá trình ĐATN được tính từ giảng viên hướng dẫn và điểm của người phản biện theo trọng số quy định, được làm tròn tới một chữ số thập phân. Điểm cuối kỳ là điểm bảo vệ, được tính trung bình từ điểm của các thành viên hội đồng, làm tròn tới một chữ số thập phân.
 4. Nếu sinh viên đã được phân công về giảng viên hướng dẫn, nhưng có nguyện vọng xin bảo lưu học phần TTTN, sinh viên cần làm đơn và nếu được chấp nhận, sẽ không phải đóng lại học phí cho học kỳ cuối khi trở lại tiếp tục học tập. Trong trường hợp đó, sinh viên cần lưu ý:
 - a. Làm đơn xin bảo lưu với lý do chính đáng chậm nhất trước khi kết thúc thời gian thực hiện TTTN có sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn, sau đó gửi lại Viện ĐTLT để xem xét trình Hiệu trưởng ra quyết định bảo lưu.
 - b. Hoàn thành nghĩa vụ học phí của kỳ cuối cùng.
 - c. Thời gian bảo lưu tối đa cho phép tương đương thời gian cho 01 học kỳ từ ngày ký quyết định bảo lưu. Thời gian bảo lưu cũng được tính vào thời gian học tối đa cho phép đối với CTĐT đang theo học. Sinh viên có thể làm đơn xin gia hạn bảo lưu, nhưng khi trở lại tiếp tục làm TTTN và ĐATN, phải nộp phí bảo vệ lại theo quy định.
 5. Thời gian sinh viên thực hiện các học phần TTTN tối đa 6 tuần và ĐATN tối đa 14 tuần.

6. Các Khoa, Viện chuyên môn phối hợp với Viện ĐTLT phân công thầy hướng dẫn TTTN và ĐATN, thành lập hội đồng và tổ chức đánh giá TTTN và ĐATN theo kế hoạch.

Điều 18. Đăng ký lại các học phần TTTN và ĐATN

Sinh viên nếu còn thời gian học tập từ 06 tháng trở lên có thể làm đơn đăng ký học lại học phần TTTN và ĐATN và nộp phí bảo vệ lại theo quy định nếu đã hoàn thành nghĩa vụ học phí và không còn nợ học phần nào khác. Sinh viên có thể được xem xét bảo lưu các học phần TTTN và ĐATN theo Mục 4a và 4c Điều 17.

Điều 19. Điểm trung bình toàn khóa, xét tốt nghiệp, xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp

1. Các sinh viên đủ các điều kiện sau đây thì được xét công nhận tốt nghiệp:

- a. Đã hoàn thành CTĐT trong thời gian quy định với điểm trung bình tích lũy toàn khóa từ 5.0 theo thang điểm 10 (hoặc 2,0 theo thang điểm 4 trong bảng quy đổi tại Mục 4 Điều 14).
- b. Không nằm trong danh sách kỷ luật.
- c. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Điểm trung bình toàn khóa của sinh viên là điểm trung bình tích lũy toàn khóa tính theo các học phần nằm trong CTĐT và được dùng để xếp hạng tốt nghiệp cho sinh viên. Trong trường hợp cần thiết, điểm trung bình toàn khóa có thể được chuyển sang thang điểm 4 như quy định tại Mục 4 Điều 14.

3. Người học không đủ điều kiện tốt nghiệp, không bị kỷ luật buộc thôi học, nếu có yêu cầu thì được Viện trưởng Viện ĐTLT cấp giấy chứng nhận các học phần đã hoàn thành trong chương trình đào tạo VLVH.

Điều 20. Chuyển ngành học, chuyển địa điểm học

Sinh viên có nguyện vọng chuyển ngành học, hoặc chuyển địa điểm học vì lý do cá nhân, cần làm đơn gửi Viện ĐTLT xem xét giải quyết theo quy định.

Điều 21. Bảo lưu, nghỉ đột xuất, nghỉ dài hạn và xin thôi học

1. Sinh viên có nguyện vọng xin bảo lưu kết quả học tập cần làm đơn kèm theo lý do chính đáng trình Viện trưởng Viện ĐTLT xem xét báo cáo Hiệu trưởng ra quyết định. Thời gian bảo lưu từ 01 học kỳ đến 01 năm học tùy theo tiến độ học tập của sinh viên với CTĐT được thiết kế. Nếu hết thời hạn bảo lưu nhưng vẫn còn trong thời gian học quy định trong Điều 16, sinh viên muốn tiếp tục gia hạn cần làm đơn xin tiếp tục bảo lưu trình Viện trưởng Viện ĐTLT xem xét.

2. Sinh viên bị ốm, tai nạn hoặc vì lý do đặc biệt khác phải xin nghỉ thi hoặc nghỉ học đột xuất cần có đơn có lý do chính đáng kèm các giấy tờ minh chứng (xác nhận của Trung tâm y tế, hoặc của cơ quan có thẩm quyền...). Cụ thể như sau:

- a. Sinh viên cần làm đơn xin nghỉ học hoặc xin hoãn thi nộp trực tiếp cho giảng viên, đồng thời nộp cho Viện ĐTLT thông qua cán bộ quản lý lớp. Viện ĐTLT sẽ xem xét và quyết định cho sinh viên được học tiếp hoặc thi theo quy định.
- b. Nghỉ trong thời gian học: Nếu đơn xin nghỉ có lý do chính đáng, Viện ĐTLT sẽ sắp xếp cho sinh viên được hoàn thành các yêu cầu của học phần theo quy định. Ngược lại, học phần này được coi là không đạt và sinh viên phải đăng ký học lại.
- c. Nghỉ trong thời gian thi kết thúc học phần: Nếu đơn xin nghỉ có lý do chính đáng, Viện ĐTLT sẽ sắp xếp cho sinh viên được thi học phần các học phần này. Ngược lại, sinh viên phải thi lại học phần này ở lần thi thứ hai.
- d. Nghỉ học dài hạn (hay nghỉ học tạm thời): Trong các trường hợp được điều động vào lực lượng vũ trang, bị ốm hoặc tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài, hoặc vì nhu cầu cá nhân, sinh viên làm đơn xin nghỉ học dài hạn kèm theo các giấy tờ minh chứng cần thiết nộp tại Viện ĐTLT. Viện trưởng Viện ĐTLT sẽ xem xét trình Hiệu trưởng ra quyết định dựa trên các quy định hiện hành.

Chương III

CHẾ ĐỘ LƯU TRỮ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 22. Chế độ lưu trữ

1. Tài liệu liên quan đến đào tạo VLVH được lưu trữ, bảo quản trong suốt quá trình đào tạo.
2. Việc tiêu hủy tài liệu liên quan đến đào tạo VLVH hết thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 23. Xử lý vi phạm

1. Người học sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả sẽ bị buộc thôi học. Nếu phát hiện sau khi cấp bằng thì Hiệu trưởng thu hồi, hủy bỏ bằng đã cấp đối với người vi phạm.
2. Công chức, viên chức, người lao động tham gia quản lý, giảng dạy, hướng dẫn, đánh giá tại Viện ĐTLT, nếu vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Đối với các khóa tuyển sinh hệ VLVH từ trước ngày ban hành Quy chế này, việc tổ chức đào tạo sẽ theo quy chế cũ.
2. Đối với các khóa tuyển sinh hệ VLVH từ sau ngày ban hành Quy chế, việc tổ chức đào tạo sẽ áp dụng theo Quy chế này.

HIỆU TRƯỞNG